

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2020/HS-ST  
Ngày 16-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Xuân Tĩnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lành Văn Khánh

Ông Nguyễn Xuân Quý

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 16/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2020/TLST-HS ngày 07/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/QĐXXST-HS ngày 12/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/QĐHS-ST ngày 09/6/2020 đối với các bị cáo:

**1.** Đinh Văn Đ (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 26/12/1979 tại tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm M, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T, sinh năm 1950 và bà Trần Thị L, sinh năm 1947; vợ là Ngô Thị T, sinh năm 1980; con có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự ngày 24/7/2018 Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.800.000 đồng; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2019 tại nhà tạm giữ công an thành phố Lạng Sơn đến nay, có mặt.

**2.** Nguyễn Hữu N (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 06/3/1989 tại tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6, khối 9, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Số 706 đường T, Khu đô thị N, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1959 và bà Trần Thị N, sinh năm 1961; vợ là

Triệu Thị S, sinh năm 1989; con có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2019 đến ngày 05/11/2019 cho tại ngoại, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Phương T, sinh năm 1989; trú tại ngõ 1, thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Anh Hoàng Mạnh D, sinh năm 1992; trú tại ngõ 3, thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại Hoàng Mạnh D: Luật sư Nguyễn Tài H, Văn phòng luật sư N, Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1992; trú tại thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1982; trú tại số 24, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người làm chứng:

Anh Lưu Bá T, bà Trần Thị N, có mặt; chị Hoàng Thị H, anh Nguyễn Bá N, chị Nguyễn Thu H, anh Nông Thế S, anh Nguyễn Đình T, anh Phạm Hoài N, anh Hoàng Đức T, ông Nguyễn Hữu T, anh Vũ Đình M, đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo Nguyễn Hữu N làm nghề kinh doanh kem từ năm 2016 đến nay, quá trình làm ăn Nguyễn Hữu N có mâu thuẫn, xích mích với Hoàng Văn T, sinh năm 1992, trú tại thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 22 giờ ngày 28/9/2019 Hoàng Văn T gọi điện cho Nguyễn Hữu N chửi nhau và hẹn gặp thách thức đánh nhau giải quyết mâu thuẫn. Sau khi nghe điện thoại của Hoàng Văn T, Nguyễn Hữu N gọi điện thoại cho anh họ là Đình Văn Đ nói lại việc hẹn đánh nhau và rủ Đình Văn Đ cùng đi đánh Hoàng Văn T, được Đình Văn Đ đồng ý cùng đi đánh Hoàng Văn T.

Nguyễn Hữu N lấy 03 con dao, cán dài 70 cm, sắc nhọn, chuôi bằng gỗ quân băng dính màu đen trong nhà ở khu đô thị N, xã H, thành phố L cho lên ca bin xe ô tô tải hiệu Portter, biển kiểm soát 29C - 302xx đi đến kho hàng nơi làm kem để gặp Hoàng Văn T, trên xe có thêm 01 con dao phớt Nguyễn Hữu N để sẵn trong xe trước đó. Lúc này, mẹ của Nguyễn Hữu N là bà Trần Thị N, sinh năm 1961 trú tại khu đô thị N, xã H, thành phố L thấy Nguyễn Hữu N ra khỏi nhà đã gọi điện cho chị gái Nguyễn Hữu N là chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1982, trú tại số 24, đường N, phường Đ, thành phố L bảo chị Nguyễn Thị V lên cửa hàng xem có chuyện gì. Nguyễn Thị V cùng chồng là anh Lưu Bá T, sinh năm 1983 điều khiển xe ô tô hiệu Suzuki, biển kiểm soát 12A - 024xx đi đến kho hàng nhà Nguyễn Hữu N, đồng thời gọi điện thoại cho con trai là Vũ Đình M lên

kho hàng để tìm Nguyễn Hữu N. Sau đó vợ chồng Nguyễn Thị V đi đến kho hàng thì thấy Nguyễn Hữu N đang ngồi trên xe ô tô đỗ trên vỉa hè gần kho hàng.

Còn về phía Hoàng Văn T, sau khi gọi điện thoại cho Nguyễn Hữu N và hẹn chỗ đánh nhau tại kho hàng của nhà Nguyễn Hữu N tại số 706, đường T, xã H, thành phố L. Hoàng Văn T, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12P1 - 6xxx đến nhà anh Phương T, sinh năm 1989 tại ngõ 1, thôn H, xã H, thành phố L, Hoàng Văn T rủ Phương T cùng đi đánh Nguyễn Hữu N, Phương T đồng ý và cầm theo 01 con dao dài khoảng 50 cm và 01 gậy sắt ba khúc đến kho hàng của nhà Nguyễn Hữu N. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 28/9/2019, Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô chở Phương T đến kho hàng nhà Nguyễn Hữu N; Phương T cầm dao, Hoàng Văn T cầm gậy sắt. Thấy nhóm Nguyễn Văn Tam và Phương T đến, Nguyễn Thị V nói “Nam ơi chúng nó đến đông lắm”. Nguyễn Hữu N đang ngồi trên ô tô đi xuống xe cầm 02 con dao, đưa cho Nguyễn Thị V 01 con dao và cùng đứng trên vỉa hè. Hoàng Văn T và Phương T đến cãi chửi nhau với Nguyễn Hữu N. Lúc sau Đinh Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20B1 - 026xx đi đến kho hàng, Đinh Văn Đ xuống xe đi đến chỗ Nguyễn Hữu N thì Nguyễn Hữu N đưa cho Đinh Văn Đ 01 con dao, rồi cả hai đứng gần đợi Hoàng Văn T xông vào đánh Nguyễn Hữu N thì Đinh Văn Đ sẽ đánh Hoàng Văn T. Nguyễn Hữu N tiếp tục ra xe lấy 02 con dao trên ca bin xe cầm trên tay. Lúc này Lưu Bá T đi đỗ xe ô tô quay lại thấy hai bên cãi nhau thì nhận ra Phương T là người quen nên đi đến can ngăn, Lưu Bá T lấy dao trong tay Phương T cất lên xe ô tô. Còn Nguyễn Hữu N và Hoàng Văn T vẫn tiếp tục cãi nhau, thì có Vũ Đình M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12P1 - 23579 đi đến. Do không làm chủ được tốc độ, xe của Vũ Đình M quệt vào mặt ngoài cẳng chân trái của Phương T và va vào xe của Hoàng Văn T dựng gần đó. Vũ Đình M nói “Thằng nào định đánh nhau ở đây” rồi đi về phía Nguyễn Hữu N, tay phải Vũ Đình M giằng lấy dao trên tay Nguyễn Hữu N thì chạm vào lưỡi dao nên bị thương chảy máu. Thấy nhóm Nguyễn Hữu N đông người nên Hoàng Văn T và Phương T bỏ chạy về hướng nghĩa trang xã H. Nguyễn Hữu N, Đinh Văn Đ, Vũ Đình M cầm dao đuổi theo sau được khoảng 15 mét thì Nguyễn Thị V ở phía sau gọi quay lại, nên cả ba dừng lại đi bộ về trở lại kho hàng.

Khi Phương T và Hoàng Văn T bỏ chạy đến khu vực trước công nghĩa trang H gần quán ốc của anh Hoàng Đức T, sinh năm 1992 trú tại thôn H, xã H, thành phố L thì nhận ra người quen cùng xóm đang ngồi ăn ốc. Phương T hô “anh em ơi tôi bị chơi rồi”, lúc này Hoàng Mạnh D, sinh năm 1992; Nguyễn Đình T, sinh năm 1986, cùng trú tại thôn V, xã H, thành phố L; Phạm Hoài N, sinh năm 1989, trú tại khối 14, phường H, thành phố L và một số nam thanh niên khác đang ngồi ăn tại quán ốc nghe tiếng Phương T hô đã đứng dậy, đi về phía kho hàng nhà Nguyễn Hữu N, trong đó một số người đã nhổ càn cò bằng sắt của những nhà gần đường đem theo để xem có việc gì xảy ra. Lúc này Nguyễn Hữu N, Đinh Văn Đ, Vũ Đình M vừa đi bộ về trước hiên kho hàng, thấy nhóm thanh niên đông người đi đến, Nguyễn Hữu N nhặt mẫu gạch ném về phía

nhóm thanh niên nhưng không trúng ai. Hoàng Đức Thuận cũng đi đến kho hàng nhận ra Nguyễn Hữu N là người quen nên chạy lên trước đứng nói chuyện can ngăn; còn Phương T và Hoàng Văn T thấy nhóm thanh niên đi lên kho hàng nhà Nguyễn Hữu N cũng đi bộ theo sau. Trong lúc Hoàng Đức Thuận đang nói chuyện với Nguyễn Hữu N thì có một nam thanh niên trong nhóm của Hoàng Mạnh D cầm gậy lao vào vụt về phía Nguyễn Hữu N nhưng không trúng. Nguyễn Hữu N liền cầm dao lao về phía nhóm của Hoàng Mạnh D. Khi Nguyễn Hữu N chạy vừa đến mép đường thì bị Hoàng Mạnh D cầm cán cờ bằng kim loại nhỏ lấy trước đó vụt một nhát từ trên xuống trúng đầu của Nguyễn Hữu N; Nguyễn Hữu N dùng tay phải túm lấy cán cờ đồng thời tay trái cầm dao chém một phát hướng từ trái sang phải, lưỡi dao trúng vào vùng thái dương phải Hoàng Mạnh D làm bị thương, chảy máu nên Hoàng Mạnh D chạy ra khỏi khu vực đánh nhau. Nguyễn Hữu N cũng bị thương ở đầu chảy máu đã quay lại cửa kho hàng.

Khi thấy Nguyễn Hữu N bị nam thanh niên cầm gậy vụt trượt, Đinh Văn Đ cầm dao đuổi theo người này về phía bên kia đường thì bị một số nam thanh niên trong nhóm của Hoàng Mạnh D cầm gậy chặn lại. Còn Phương T lúc này đang cầm cờ của một nam thanh niên đứng gần đó đập một phát về phía Đinh Văn Đ trúng mũ bảo hiểm Đinh Văn Đ đang đội trên đầu. Nên Đinh Văn Đ cầm dao bằng tay phải vung dao chém theo hướng từ phải sang trái trúng vào má trái của Phương T làm Phương T bị thương, lưỡi dao tuột khỏi chuôi văng xuống đường. Phương T và Hoàng Mạnh D chạy về khu vực quán ốc trước Nghĩa Trang H, sau đó được mọi người đưa đi cấp cứu, còn Đinh Văn Đ nhặt và tra dao vào cán và đi về kho hàng. Đối với Vũ Đình M khi thấy Đinh Văn Đ cầm dao chạy cũng cầm dao đuổi theo sau, nhưng chạy được khoảng vài bước, Vũ Đình M nghĩ có người đuổi theo mình nên chạy theo hướng khác. Khi quay lại thì thấy Đinh Văn Đ đang nhặt lưỡi dao ở đường.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 56 ngày 12/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Mạnh D là 28% (cộng lùi) gồm: Sẹo vùng thái dương đỉnh phải, sẹo vùng thái dương phải 10%; khuyết xương hộp sọ vùng thái dương đỉnh phải 20%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 356 ngày 06/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phương T là 42% (cộng lùi) gồm: Sẹo vết thương má trái 15%, Sẹo vết thương mu bàn tay trái 01%, Sẹo vết xước cẳng chân phải 01%, tổn thương dây thần kinh số VII bên trái 26%, Tổn thương nhánh V2 bên trái 07%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 353 ngày 11/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Hữu N là 06%, gồm: Sẹo phẳng vết thương trán đỉnh 03%, Sẹo mờ vết xước mặt ngoài liên đốt 2, 3 ngón III bàn tay trái 01%, Sẹo mờ vết xước mặt

ngoài liên đốt 2, 3 ngón IV bàn tay trái 01%, Sẹo mờ vết xước mặt ngoài liên đốt 1, 2 ngón V bàn tay trái 01%.

Quá trình điều tra xác định vết thương vùng má trái của Phương T là do Đinh Văn Đ gây ra; đối với vết thương mu bàn tay trái không xác định được do ai gây ra, còn vết xước 1/3 giữa mặt ngoài cẳng chân phải do Vũ Đình M điều khiển xe mô tô va quệt vào chân. Ngày 13/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L có Công văn số 147 gửi Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn về việc xác định phần trăm thương tích của Phương T do Đinh Văn Đ gây ra. Căn cứ Công văn số 03 ngày 16/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn xác định thương tích của Phương T do Đinh Văn Đ gây ra có tổng tỷ lệ là 42% (cộng lùi) gồm: Sẹo vết thương má trái là 15%, tổn thương dây thần kinh số VII bên trái là 26%, Tổn thương nhánh V2 bên trái là 07%.

Đối với hành vi của Hoàng Mạnh D sử dụng gậy sắt gây thương tích cho Nguyễn Hữu N gây tỷ lệ thương tích 06%. Do Nguyễn Hữu N có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích của Hoàng Mạnh D. Theo quy định tại Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự, Cơ quan điều tra không xem xét, khởi tố đối với Hoàng Mạnh D về tội cố ý gây thương tích. Công an thành phố L đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Mạnh D về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác.

Đối với thương tích của Phương T gồm Sẹo vết thương mu bàn tay trái 01%, Sẹo vết xước cẳng chân phải 01%. Do Phương T không đề nghị yêu cầu xử lý đối với hành vi gây thương tích, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý theo luật định.

Đối với Nguyễn Thị V có mặt tại hiện trường, được cầm một con dao do Nguyễn Hữu N đưa cho, quá trình điều tra làm rõ Nguyễn Thị V cầm dao mục đích phòng vệ khi thấy nhóm của Hoàng Văn T đến kho hàng cầm theo hung khí. Khi xảy ra sự việc đánh nhau có mặt Nguyễn Thị V nhưng không tham gia đánh nhau, không có lời nói, hành động giúp sức, mà lại có ý thức can ngăn việc đánh nhau, do vậy không xử lý trong vụ án này.

Đối với Vũ Đình M có mặt tại hiện trường, được cầm một con dao do Nguyễn Hữu N đưa cho. Khi đến hiện trường có lời nói lớn tiếng “Thằng nào định đánh nhau ở đây” và cầm dao chạy theo sau Nguyễn Hữu N và Đinh Văn Đ. Quá trình điều tra làm rõ Vũ Đình M không được Nguyễn Hữu N, Đinh Văn Đ gọi đến để đánh nhau, việc Vũ Đình M có mặt tại hiện trường do mẹ là bà Nguyễn Thị V gọi đến, Vũ Đình M thực hiện các hành vi nêu trên với ý thức đuổi nhóm của Hoàng Văn T ra khỏi khu vực kho hàng nơi mình làm việc, thời điểm Nguyễn Hữu N và Đinh Văn Đ gây thương tích cho người khác thì Vũ Đình M không biết vì đã chạy theo hướng khác. Quá trình đánh nhau Vũ Đình M không gây thương tích cho người khác, bản thân không được giúp sức cho Nguyễn Hữu N hay Đinh Văn Đ gây ra thương tích cho bị hại, do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Vũ Đình Minh.

Đối với Hoàng Văn T có hành vi rủ Phương T đến đánh Nguyễn Hữu N, khi đến gặp Nguyễn Hữu N xảy ra cãi nhau, Hoàng Văn T bỏ chạy không tham

gia đánh nhau, không cùng ai gây thương tích cho người khác. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Văn T. Tuy nhiên do Hoàng Văn T đã có hành vi xúi dục, gây sự với người khác đánh nhau, Công an thành phố L đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn T.

Đối với người nam thanh niên có hành vi dùng cán cò bằng sắt vụt về phía Nguyễn Hữu N, do thời điểm xảy ra đánh nhau đông người, thời gian vào ban đêm, các bị cáo đều không quen biết người này, những người còn lại có mặt tại hiện trường không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ xác minh xử lý.

Về trách nhiệm dân sự, gia đình Nguyễn Hữu N đã bồi thường số tiền 300.000.000 đồng cho Hoàng Mạnh D, nay Hoàng Mạnh D không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 150.000.000 đồng của Phương T đối với Đinh Văn Đ, gia đình Đinh Văn Đ đã chủ động đến gặp gia đình bị hại giải quyết việc bồi thường nhưng chưa thỏa thuận được, đã nộp 20.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L với nguyện đề bồi thường cho bị hại.

Tại bản Cáo trạng số 83/KSĐT ngày 06/5/2020, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định truy tố bị cáo Đinh Văn Đ về hành vi Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Hữu N về hành vi Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản mình như bản Cáo trạng đã truy tố và thể hiện thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân đã gây ra. Về phân trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo Nguyễn Hữu N và bị hại anh Hoàng Mạnh D đã thỏa thuận bồi thường xong, nay không yêu cầu bồi thường thêm. Còn giữa bị cáo Đinh Văn Đ và bị hại anh Phương T sau khi được Tòa án tiến hành hòa giải phần dân sự trong vụ án hình sự, bị hại và bị cáo đã tự thỏa thuận, thống nhất về việc bồi thường toàn bộ thiệt hại là 71.000.000 đồng và các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo với mong muốn hóa giải mâu thuẫn trước sự việc đáng tiếc đã xảy ra.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu N. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Văn Đ. Tuyên bố các bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N mức án từ 30 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về bồi thường dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Đinh Văn Đ và bị hại Phương T tại phiên tòa về trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khỏe bị xâm hại số tiền 71.000.000 đồng, xác nhận bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng, tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

Về vật chứng, tịch thu tiêu hủy 04 con dao, 01 gậy kim loại dạng gậy ba khúc, 01 thanh kim loại màu trắng, 01 thanh kim loại hình hộp vuông, 01 điều hút thuốc lòn, 01 mẫu gạch, 01 mảnh vỡ gạch men, 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 mũ bảo hiểm màu vàng trắng thân mũ bị nứt vỡ, 01 vòng đeo tay bằng gỗ, 03 lá cờ tổ quốc và 01 chiếc dép tông. Tịch thu hoá giá sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A71 của bị cáo Đinh Văn Đ, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu xanh của bị cáo Nguyễn Hữu N; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6 của Hoàng Văn T. Trả lại 01 điện thoại OPPO F11 cho chị Nguyễn Thị V. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội là vi phạm, thể hiện sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, tại phiên tòa vắng mặt bị hại Hoàng Mạnh D, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hoàng Văn T, nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Hình sự, vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích của bị hại, đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án đã được kiểm chứng tại phiên tòa. Có đủ căn cứ xác định vào hồi 22 giờ 30 phút ngày 28/9/2019 tại khu vực số nhà 706, đường T, xã H, thành phố L. Đinh Văn Đ có hành vi dùng dao sắc là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Phương T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 42%. Nguyễn Hữu N có hành vi dùng dao sắc là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Hoàng Mạnh D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Xuất phát từ việc Nguyễn Hữu N gọi Đinh Văn Đ đến để hộ đánh Hoàng Văn T. Khi Đinh Văn Đ đến kho hàng có được cầm 01 con dao do Nguyễn Hữu N đưa cho với mục đích chỉ đánh Hoàng Văn T. Nhưng khi xảy ra đánh nhau Nguyễn Hữu N gây thương tích đối với Hoàng Mạnh D, còn Đinh Văn Đ gây thương tích đối với Phương T nằm ngoài mục đích ban đầu của Nguyễn Hữu N. Hành vi cố ý gây thương tích do các bị cáo gây ra trong cùng thời điểm, Nguyễn Hữu N không biết Đinh Văn Đ gây thương tích Phương T, ở đâu như thế nào và ngược lại Đinh Văn Đ không biết Nguyễn Hữu N gây thương tích Hoàng Mạnh D thế nào. Nên các bị cáo phải tự chịu trách nhiệm độc lập đối với hành vi và hậu quả của mình gây ra. Tuy nhiên, nguyên nhân dẫn đến sự việc xảy ra phần lớn ban đầu là do mâu thuẫn giữa Hoàng Văn T và bị cáo Nguyễn Hữu N. Hoàng Văn T đã gọi điện thách thức Nguyễn Hữu N rủ bị hại

Phương T tìm đến nơi làm việc của Nguyễn Hữu N trước, trong lúc xô xát xảy ra các bị cáo tự thực hiện hành vi gây thương tích cho các bị hại khác nhau.

[4] Từ các phân tích nêu trên, với hành vi dùng dao nhọn sắc, gây thương tích ứng với tỷ lệ tổn thương của bị hại như kết quả giám định. Đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích, cụ thể bị cáo Nguyễn Hữu N theo quy định khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đinh Văn Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự, cùng với dẫn chiếu tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Để quyết định mức hình phạt, ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo nêu trên; cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[6] Đối với bị cáo Nguyễn Hữu N: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bản thân là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 02 con chưa thành niên sinh năm 2014 và 2017; bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường đủ theo yêu cầu của bị hại, cho thấy thiện chí trong việc khắc phục hậu quả do mình gây ra, được bị hại Hoàng Mạnh D có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, có khả năng tự cải tạo. Nên căn cứ khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 1, 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe, phòng ngừa. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[7] Đối với bị cáo Đinh Văn Đ: Bị cáo 01 tiền sự, ngày 24/7/2018 Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa được xóa tiền sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 20.000.000 đồng để khắc phục trước một phần thiệt hại và tại phiên tòa bị cáo và bị hại anh Phương T đã thỏa thuận, thống nhất bồi thường thêm 51.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại và tại phiên tòa được bị hại xin giảm nhẹ, nên bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nên xử phạt bị cáo ở mức thấp khung hình phạt là phù hợp, để bị cáo cải tạo, sau này trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đinh Văn Đ và bị hại Phương T tại phiên đã tự thỏa thuận bồi thường tổng số tiền 71.000.000 đồng, trong đó đã tạm nộp 20.000.000 đồng tại Chi Cục thi Hành án dân sự thành phố L. Xét thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp các quy định pháp luật dân sự về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại. Cần tôn trọng quyền quyết định, tự

định đoạt của các bên, công nhận sự thỏa thuận theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[9] Về xử lý vật chứng: Hiện đang tạm giữ các vật chứng liên quan đến việc phạm tội, nên cần tịch thu, tiêu hủy gồm 04 con dao, 01 gậy kim loại dạng gậy ba khúc, 01 thanh kim loại màu trắng, 01 thanh kim loại hình hộp vuông, 01 điều hút thuốc lòn, 01 mẫu gạch, 01 mảnh vỡ gạch men, 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 mũ bảo hiểm màu vàng trắng thân mũ bị nứt vỡ, 01 vòng đeo tay bằng gỗ, 03 lá cờ tổ quốc và 01 chiếc dép tông. Tịch thu hoá giá sung công quỹ nhà nước 03 chiếc điện thoại di động do liên quan đến phạm tội, gồm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A71 của bị cáo Đinh Văn Đ; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen của bị cáo Nguyễn Hữu N; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6 của Hoàng Văn T. Trả lại 01 điện thoại di động OPPO F11 cho chị Nguyễn Thị V.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Đinh Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng số tiền phải bồi thường của bị cáo cho bị hại, đã tự nguyện thỏa thuận tại phiên tòa là 51.000.000 đồng x 5% là 2.550.000 đồng, sung ngân sách Nhà nước.

[12] Quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo, các bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 357 Bộ luật Dân sự; Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự đối với bị cáo Đinh Văn Đ.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu N.

Các khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 3; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn Đ, Nguyễn Hữu N phạm tội Cố ý gây thương tích.**

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 29/9/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 02 (hai) 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 16/6/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu N cho Ủy ban nhân xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Trách nhiệm dân sự:**

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại với bị cáo, cụ thể bị cáo Đinh Văn Đ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm trả cho bị hại anh Phương T tổng số tiền 71.000.000 đồng (bảy mươi một triệu đồng).

Xác nhận bị cáo Đinh Văn Đ đã nộp số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2015/0006832 ngày 12/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, khi án có hiệu lực pháp luật Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L giao số tiền này cho bị hại anh Phương T. Bị cáo Đinh Văn Đ còn phải trả tiếp số tiền còn thiếu là 51.000.000 đồng (năm mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên được thi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ phải thi hành chậm trả thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

**3. Vật chứng:** Tịch thu, tiêu hủy 04 (bốn) con dao; 01 (một) gậy kim loại màu đen, dạng gậy ba khúc; 01 (một) thanh kim loại màu trắng; 01 (một) thanh kim loại hình hộp vuông; 01 (một) điều hút thuốc Lào; 01 (một) mẫu gạch; 01 (một) mảnh vỡ gạch men; 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu vàng trắng thân mũ bị nứt vỡ; 01 (một) vòng đeo tay bằng gỗ; 03 (ba) lá cờ tổ quốc và 01 (một) chiếc dép tông bên trái.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 03 (ba) chiếc điện thoại di động, gồm 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A71, màu hồng của bị cáo Đinh Văn Đ; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen của bị cáo Nguyễn Hữu N;

01 (một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6, màu trắng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ anh Hoàng Văn T.

Trả lại 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu xanh đen cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị V.

*(Vật chứng nói trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn có các đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2020 giữa Công an thành phố L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L).*

**4. Án phí:** Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp Ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Đinh Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.550.000 đồng (hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, để nộp Ngân sách Nhà nước.

**5. Quyền kháng cáo:** Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố L;
- Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố L;
- Chi cục THA dân sự thành phố L;
- UBND phường Vĩnh Trại và xã H;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Xuân Tĩnh**